

**TỈNH ỦY BẮC KẠN
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1136-CV/BTGTU

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 6 năm 2019

Định hướng tuyên truyền tháng 7/2019

Kính gửi: - Thường trực các huyện, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc,
- Sở Thông tin & Truyền thông, Sở Văn hóa- Thể thao & Du lịch,
- Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn, Hội Văn học-
Nghệ thuật, Hội nhà báo tỉnh, Trung tâm Công báo- Tin học,
- Cơ quan thường trú TTXVN tại Bắc Kạn, VP thường trú Báo
Nhân dân tại Bắc Kạn,

Thực hiện Kế hoạch số 131- KH/TU, ngày 10/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về công tác tuyên giáo năm 2019, để góp phần ổn định tư tưởng tạo không khí phấn khởi trong xã hội và các tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, an ninh- quốc phòng năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Trong tháng 7 năm 2019, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các địa phương, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc các cấp, tổ chức hội, đoàn thể tập trung tuyên truyền tốt các nội dung sau:

1. Thời sự, chính trị

- Tuyên truyền các sự kiện chính trị trong nước, quốc tế và của tỉnh; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết quả kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV; Kết luận số 22-KL/TU ngày 04/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26- CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X) về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh”; Chỉ thị số 23- CT/TU ngày 07/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh”.

- Tuyên truyền về Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp (nhiệm kỳ 2019- 2024) trên địa bàn tỉnh; tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhiệm kỳ 2019- 2024 (*gửi kèm đề cương tuyên truyền*).

- Tiếp tục tuyên truyền về kết quả trong triển khai thực hiện các nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa IX) ở các địa phương, đơn vị; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục tuyên truyền về việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố chưa đạt chuẩn trên địa bàn theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo đồng thuận cao giữa cấp ủy, chính quyền và người dân trong quá trình tổ chức thực hiện sáp nhập.

2. Kinh tế - xã hội

- Tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo, phát triển các mô hình sản xuất. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: Việc thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019; giải ngân các nguồn vốn; các chương trình mục tiêu quốc gia; công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, thu hoạch lúa và cây màu vụ Xuân; công tác chuẩn bị, gieo trồng lúa và cây màu vụ Mùa; phòng chống dịch bệnh cho cây trồng vật nuôi; phòng chống thiên tai; vệ sinh an toàn thực phẩm; chăm sóc sức khỏe nhân dân; những biện pháp, giải pháp của tập thể, cá nhân giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa gây ra. Công tác tổ chức kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2019 trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, nghiêm túc; các hoạt động tổ chức vui chơi trong dịp nghỉ hè, phòng chống xâm hại, phòng ngừa đuối nước cho trẻ em...

- Tiếp tục tuyên truyền về công tác phòng chống dịch tả lợn châu Phi theo nội dung Chỉ thị số 22- CT/TU, ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giúp người dân hiểu đúng về dịch bệnh để có cách tự phòng tránh, không gây hoang mang trong xã hội, không để người tiêu dùng quay lưng lại với các loại thực phẩm sản xuất từ thịt lợn.

- Tăng cường tuyên truyền các hoạt động đảm bảo ổn định an ninh trật tự, không để điểm nóng xảy ra gây mất ổn định chính trị- xã hội trên địa bàn; vận động người dân nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa, tố giác tội phạm; đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, tệ nạn xã hội; kịp thời phát hiện và đấu tranh với các phần tử xấu, những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch...

3. Các ngày kỷ niệm

Các địa phương, đơn vị, các tổ chức hội, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền:

- Hoạt động kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7); Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929- 28/7/2019) *(gửi kèm đề cương tuyên truyền)*.

- Kỷ niệm 50 thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện theo Kế hoạch số 151- KH/TU ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "tổ chức các hoạt động tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019) và kỷ niệm 50 năm Ngày mất của Người (2/9/1969- 2/9/2019).

- Kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng tỉnh Bắc Kạn, thực hiện theo Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 07/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng tỉnh Bắc Kạn (24/8/1949- 24/8/2019).

Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh căn cứ theo từng thời gian cụ thể của các ngày kỷ niệm xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền.

Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch, các huyện, thành ủy chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo thời gian cụ thể của các ngày kỷ niệm tổ chức tuyên truyền trực quan bằng panô, áp phích, khẩu hiệu ở các khu trung tâm, cơ quan, công sở và nơi tập trung đông người; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng...

4. Khẩu hiệu tuyên truyền

- NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH BẮC KẠN LẦN THỨ VI, NHIỆM KỲ 2019- 2024!

- NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM (28/7/1929- 28/7/2019)!

- PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỎI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÌ DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH!

- PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CÁCH MẠNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG TỈNH BẮC KẠN NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH!

- TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, TOÀN QUÂN THI ĐUA THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI 2019!

- ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH!

- ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM !

- NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM !

- CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA !

* Ghi chú: Đề cương tuyên truyền gửi bằng bản điện tử cho các đơn vị.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy và bản điện tử:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),

Gửi bản điện tử:

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh,
- Ban Tuyên giáo (Tuyên huấn) các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Phòng PA03 (Công an tỉnh),
- Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Phòng Tuyên truyền- Báo chí- Xuất bản,
- Lưu VT.



Hoàng Văn Bày

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM LẦN THỨ IX

I. TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

1. Đại đoàn kết dân tộc là truyền thống cực kỳ quý báu của nhân dân ta trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc hàng ngàn năm qua. Kế thừa truyền thống quý báu đó, trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc thì phải có lực lượng và có thành phần làm nòng cốt. Người chỉ rõ "Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết". Đó cũng là cơ sở để Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta thành lập và lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngay từ khi có Đảng đến nay.

Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ thị thành lập Hội Phản đế Đồng Minh – tổ chức tiền thân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay. Trải qua các thời kỳ cách mạng với những hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không ngừng lớn mạnh và có những đóng góp to lớn vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc, trở thành một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 10/9/1955 như sau: "*Lịch sử trong những năm qua đã tỏ rõ lực lượng đoàn kết của nhân dân là vô địch.*

Mặt trận Việt Minh đã giúp cách mạng tháng Tám thành công.

Mặt trận Thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã giúp kháng chiến thắng lợi.

Chúng ta có thể tin chắc rằng: với sự cố gắng của mỗi người và sự ủng hộ của toàn dân, Mặt trận Tổ quốc sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là giúp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh".

Phát biểu tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác Mặt trận ngày 8/1/1962, Người chỉ rõ: "*Chính sách Mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là một công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng. Cán bộ và Đảng viên ta cần nắm vững và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội Đảng và Nghị quyết Bộ Chính trị về vấn đề Mặt trận Dân tộc thống nhất. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam".*

2. Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng trong lịch sử, vị trí chiến lược của khối đại đoàn kết toàn dân trong các thời kỳ của cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định nhiệm vụ chiến lược xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng

như cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế thế giới hiện nay.

Trong các thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu, là nhân tố có ý nghĩa quyết định, đảm bảo thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kế thừa việc nhận thức các vấn đề mang tính chiến lược này, từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) đến nay, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết nhằm tăng cường, củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới, tiêu biểu là các nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI và XII; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung và phát triển năm 2011); các nghị quyết: Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) *Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*; Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất*; Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ 7 BCH TW Đảng (khóa IX) *về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*; Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) *về Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị, xã hội...*

Trên cơ sở đó, Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định quan điểm của Đảng ta về đại đoàn kết toàn dân tộc và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như sau:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

Đại hội XII của Đảng đánh giá trong những năm qua: Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường trong bối cảnh đất nước có nhiều khó khăn, thách thức. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đã đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động; phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất

nước. Đạt được kết quả trên là do Đảng và Nhà nước luôn có chủ trương nhất quán, phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, có lúc, có nơi chưa phát huy được vai trò, sức mạnh của nhân dân. Chưa đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến, thay đổi cơ cấu xã hội, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để có chủ trương phù hợp. Chủ trương, quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về quyền và lợi ích hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp nhân dân chưa được kịp thời thể chế hóa, hoặc đã thể chế hóa nhưng chưa được thực hiện nghiêm túc.

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng khẳng định phương hướng, nhiệm vụ: Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiếp tục thể chế hóa và cụ thể hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn của đất nước; bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; khắc phục những hạn chế, bảo đảm tác dụng, hiệu quả thực chất hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo sự đồng thuận xã hội.

Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; tin dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến khác nhau; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân.

II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Khi cách mạng chưa giành được chính quyền về tay nhân dân, theo yêu cầu của cách mạng, Mặt trận có lúc đã thực hiện chức năng của chính quyền trong vùng tạm chiếm hoặc vùng mới giải phóng. Ngay sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, Mặt trận đã trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nước ta. Mặt trận và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị nước ta tuy có vai trò, vị trí, chức năng và phương thức hoạt động khác nhau nhưng đều là công cụ thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhằm một mục đích chung là: Phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, có vị trí xứng đáng trên trường quốc tế.

Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Điều đó khẳng định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận không thể thiếu được của hệ thống chính trị nước ta.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 9/6/2015 trong đó khẳng định tại Điều 12. Nguyên tắc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát triển đa dạng các hình thức tổ chức, hoạt động để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, không phân biệt thành phần giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, quá khứ nhằm động viên mọi nguồn lực góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do chính nhân dân, chính lịch sử cách mạng Việt Nam thừa nhận và được hiến định trong Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam.

2. Thực tiễn của cách mạng Việt Nam càng khẳng định vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị nước ta từ trước đến nay

Thắng lợi huy hoàng của cách mạng Tháng 8/1945 gắn liền với sự nghiệp của Mặt trận Việt Minh (1941 - 1951). Đó chính là sự kế tục sự nghiệp cách mạng đã được chuẩn bị từ trước của Hội phản đế đồng minh (1930 - 1936) và của Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939).

Tiếp theo Mặt trận Việt Minh là Mặt trận Liên Việt (1951 - 1955) đã góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi.

Kế tục Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời (1955) đã đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã cùng với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960) và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam (1968) đoàn kết nhân dân cả nước làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang: giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Từ khi đất nước thống nhất, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ cách mạng mới.

Con đường lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường với nhiều thành phần kinh tế, đại diện cho mỗi thành phần kinh tế là một bộ phận trong nhân dân, một lực lượng xã hội. Cùng với sự cạnh tranh kinh tế để phát triển là sự phân hoá giàu nghèo. Nhiều tổ chức xã hội, nghề nghiệp ra đời. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, công nghệ, sự giao lưu văn hoá tác động đến lối sống và cách nghĩ của mỗi người và của mọi tầng lớp trong xã hội. Mặt khác, các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu thực hiện chiến lược diễn biến hoà bình nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Trong giai đoạn mới của cách mạng, với nền dân chủ ngày càng phát triển thì vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ngày càng quan trọng, nhiệm vụ càng nặng nề hơn.

Vì vậy, khẳng định và nâng cao vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội là một yêu cầu khách quan, có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm cho sự phát triển vững chắc của đất nước ta hiện nay.

III. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM.

Điều 1 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015 chỉ rõ:

Kế thừa vai trò lịch sử của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Liên minh chính trị là sự liên kết giữa các lực lượng với nhau thành một khối thống nhất để thực hiện mục tiêu chính trị chung. Mục tiêu chung đó ở mỗi giai đoạn có khác nhau phù hợp với nhiệm vụ cách mạng và lợi ích cơ bản của các lực lượng tham gia liên minh chính trị. Mục tiêu chung trong giai đoạn cách mạng hiện nay là giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, phấn đấu thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu tiến lên dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nền tảng của sự liên minh trong Mặt trận là khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

Các thành viên trong liên minh chính trị (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) bao gồm:

Tổ chức chính trị là Đảng Cộng sản Việt Nam;

Các tổ chức chính trị - xã hội là: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

Các tổ chức xã hội: Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam, Hội Kế hoạch hoá gia đình, Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Y học cổ truyền Việt Nam v.v...;

Tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp: Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam...;

Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hội Sinh vật cảnh Việt Nam, Hội Châm cứu Việt Nam...;

Quân đội nhân dân Việt Nam mà tiền thân là Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, là thành viên của Mặt trận Việt Minh, nay kế tục truyền thống đó là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Các cá nhân tiêu biểu trong các giai tầng xã hội: nhân sĩ, trí thức, người dân tộc thiểu số, chức sắc các tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài... Đó là những người có uy tín cao, có quan hệ và ảnh hưởng tốt, có sức thuyết phục đối với mỗi giai cấp, tầng lớp xã hội, mỗi dân tộc, mỗi tôn giáo, mỗi cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài... Thông qua những cá nhân tiêu biểu, Mặt trận Tổ quốc tăng cường tập hợp lôi cuốn lớp người mà họ có quan hệ và ảnh hưởng tham gia vào khối đại đoàn kết dân tộc, cùng nhau thực hiện chương trình phối hợp thống nhất hành động chung vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định trong Điều 4 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015: *1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. 2. Tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.*

Điều 6. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định: *1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức ở trung ương và các đơn vị hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.*

Các thành viên gia nhập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tán thành Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp xem xét công nhận. Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là hợp tác, bình đẳng, đoàn kết chân thành, tôn trọng lẫn nhau để cùng thực hiện các nhiệm vụ chính trị kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Đảng, Nhà nước và các chương trình của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trong sinh hoạt, các thành viên được tự do bày tỏ chính kiến của mình, cùng nhau bàn bạc, hiệp thương dân chủ để đạt tới sự nhất trí, không dùng mệnh lệnh, áp đặt. Nếu có

những ý kiến khác nhau trên những vấn đề cụ thể thì cùng nhau trao đổi, thuyết phục, giúp nhau giải quyết. Khi phối hợp và thống nhất hành động, các thành viên phải thoả thuận với nhau về chương trình hành động chung và có nghĩa vụ phối hợp giúp đỡ nhau để thực hiện chương trình hành động đã được thoả thuận, đồng thời các tổ chức thành viên của Mặt trận vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình.

Ban Công tác Mặt trận được thành lập ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố... (gọi chung là khu dân cư). Ban Công tác Mặt trận có chức năng phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên; phối hợp với Trưởng thôn (làng, ấp, bản...), Tổ trưởng dân phố để thực hiện nhiệm vụ

IV. MỐI QUAN HỆ GIỮA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Đảng Cộng sản Việt Nam: Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận.

- Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo đối với Mặt trận bằng cách đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng và lợi ích của các tầng lớp nhân dân; Đảng tiến hành công tác tuyên truyền vận động, thuyết phục, tổ chức kiểm tra và bằng sự gương mẫu của đảng viên trong sinh hoạt và hoạt động của Mặt trận.

Để lãnh đạo Mặt trận, Đảng phái ở trong Mặt trận, là một thành viên của Mặt trận. Thực tiễn lịch sử từ ngày thành lập Mặt trận đến nay đã chứng tỏ các thành viên tham gia Mặt trận đều tự giác thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Là thành viên, Đảng tham gia Mặt trận như mọi thành viên khác. Đảng thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ và các hoạt động của tổ chức mình trong chương trình thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp. Đại diện cấp uỷ đảng trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm tham gia sinh hoạt đầy đủ, thực hiện hiệp thương dân chủ và phối hợp thống nhất hành động. Cấp uỷ đảng phải giáo dục, yêu cầu đảng viên của mình gương mẫu thực hiện chương trình hành động chung đã được các tổ chức thành viên thoả thuận và tích cực tham gia công tác Mặt trận.

2. Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước:

Điều 7 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định: *Quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Nhà nước là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy chế phối hợp công tác do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan nhà nước có liên quan ở từng cấp ban hành.*

Nhà nước điều hành, quản lý xã hội bằng luật pháp, nhân dân là người trực tiếp thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhà nước phải tôn trọng và tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ và sức mạnh có tổ chức của nhân dân tham gia xây dựng, quản lý và bảo vệ Nhà nước.

Nhà nước phối hợp với Mặt trận trong việc chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân, trong việc vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phong trào hành động thực hiện thắng lợi các chương trình kinh tế - xã hội.

3. Quan hệ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức thành viên cùng cấp:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc mỗi cấp chủ trì việc hiệp thương dân chủ giữa các thành viên để bàn bạc thực hiện những vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương, của cuộc sống nhân dân, phối hợp xây dựng chương trình hành động chung và cùng nhau thực hiện chương trình thống nhất hành động đó.

V. NHIỆM VỤ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

1. Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Chương II, Chương III và Chương IV Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các nội dung cơ bản là:

- Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân;

- Tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật.

- Giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội. Các cấp ủy đảng và các cấp chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cử tri và nhân dân; định kỳ nghe ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật sát hợp với cuộc sống. Tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; phối hợp với cơ quan nhà nước hữu quan tổ chức hội nghị cử tri ở cấp xã, các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với người ứng cử; tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử.

- Tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; thực hiện giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Cùng Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

- Tham gia phát triển tình hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ nhiệm vụ chung của Mặt trận Tổ quốc nêu trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từng cấp căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ và tình hình cụ thể của mỗi địa phương để đề ra chương trình hành động cho Mặt trận cấp mình trong mỗi kỳ đại hội, hay chương trình phối hợp thống nhất hành động từng năm một cách phù hợp và có tính khả thi.

2. Phương hướng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong những năm tới là: Tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố mở rộng tổ chức và hoạt động, đồng thời đổi mới và nâng cao chất lượng mọi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; làm tốt vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, cầu nối vững chắc giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; tích cực, chủ động, sáng tạo, tập hợp ngày càng rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường và quyền làm chủ của

nhân dân, giữ vững kỷ cương và ổn định xã hội, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

VI. MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM QUA NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG

1. Các tổ chức tiền thân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ngày 18/11/1930 Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về thành lập Hội Phản đế đồng minh – tổ chức tiền thân đầu tiên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hội Phản đế đồng minh đã tuyên truyền vận động nhân dân dấy lên cao trào phản đế mạnh mẽ trong cả nước, với đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh.

Trong những năm 1936 - 1939 Mặt trận Dân chủ Đông Dương và Mặt trận phản đế Đông Dương đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân chống đế quốc và bè lũ tay sai, đẩy mạnh phong trào đấu tranh cho dân sinh, dân chủ, dân quyền.

Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh ra đời đã giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, thu hút mọi giới đồng bào yêu nước, tạo thành cao trào đánh Pháp - đuổi Nhật và là một nhân tố quyết định đưa cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Ngày 29/5/1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Hội Liên Việt) ra đời đã mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội Liên Việt đã cùng với Mặt trận Việt Minh huy động sức mạnh của nhân dân làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền cách mạng còn non trẻ và đối phó có hiệu quả với thù trong, giặc ngoài, để vượt qua thử thách trước tình thế cách mạng và vận mệnh dân tộc như ngàn cân treo sợi tóc.

Ngày 3/3/1951 Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt đã động viên sức mạnh toàn dân, toàn quân tập trung sức người, sức của đẩy mạnh cuộc kháng chiến với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến” làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đến thắng lợi.

Thời kỳ 1955 - 1975, cả nước làm hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng hậu phương lớn CNXH ở miền Bắc chi viện cho chiến trường miền Nam và đấu tranh giải phóng miền Nam. Cả ba tổ chức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960), Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam (20/4/1968) cùng nhau phối hợp chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, tập hợp và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ đến toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

* Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến đã từng là: Hội trưởng danh dự Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam (5/1946); Chủ tịch danh dự Mặt trận Liên Việt (3/1951); Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (9/1955).

* Cụ Nguyễn Lương Bằng - Chủ nhiệm đầu tiên của Tổng bộ Việt Minh (5/1941).

* Cụ Huỳnh Thúc Kháng là Hội trưởng Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam (5/1946).

* Cụ Tôn Đức Thắng là Chủ tịch Mặt trận Liên Việt (3/1951); Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955); Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (4/1977).

* Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960).

* Luật sư Trịnh Đình Thảo là Chủ tịch Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam (20/4/1968).

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam qua các kỳ đại hội

Sau ngày đất nước thống nhất, để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, các tổ chức Mặt trận của 2 miền thống nhất thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Kể từ đó đến nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã qua 8 kỳ đại hội:

2.1. Đại hội lần thứ I (Nhiệm kỳ 1977 - 1983)

Đại hội họp từ ngày 31/1 đến 4/2/1977 tại Hội trường Thống nhất, thành phố Hồ Chí Minh, họp nhất 3 tổ chức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội đã hiệp thương, giới thiệu 191 vị tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đoàn Chủ tịch gồm 45 vị, Ban Thư ký gồm 7 vị.

Chủ tịch danh dự: Cụ Tôn Đức Thắng

Chủ tịch : Cụ Hoàng Quốc Việt

2.2. Đại hội lần thứ II (Nhiệm kỳ 1983 - 1988)

Đại hội họp từ ngày 12/5 đến 14/5/1983 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Chương trình hành động của Đại hội là hướng mọi hoạt động của Mặt trận đi vào thiết thực, hướng về cơ sở, tới địa bàn dân cư.

Đại hội cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá II gồm 184 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 45 vị, Ban Thư ký gồm 8 vị.

Chủ tịch danh dự: Cụ Hoàng Quốc Việt

Chủ tịch: Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát

Tổng thư ký: Ông Nguyễn Văn Tiến

2.3. Đại hội lần thứ III (Nhiệm kỳ 1988 - 1994)

Đại hội họp từ ngày 2/11 đến 4/11/1988 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Đây là Đại hội biểu dương lực lượng to lớn của toàn dân đoàn kết một lòng tiến hành công cuộc đổi mới.

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá III gồm 166 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 30 vị, Ban Thư ký gồm 6 vị.

Chủ tịch danh dự: Cụ Hoàng Quốc Việt

Chủ tịch : Luật sư Nguyễn Hữu Thọ

Phó Chủ tịch : Luật sư Phan Anh

Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký: Ông Phạm Văn Kiệt

2.4. Đại hội lần thứ IV (Nhiệm kỳ 1994 - 1999)

Đại hội họp từ ngày 17/8 đến 19/8/1994 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có hơn 600 đại biểu đại diện cho các giai cấp và tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, các thành phần kinh tế ở trong nước và đồng bào Việt Nam sống ở nước ngoài. Đại hội đã long trọng công bố Chương trình 12 điểm "Đại đoàn kết dân tộc xây dựng và bảo vệ đất nước". Đó là chương trình thể hiện ý nguyện của toàn Đảng, toàn dân quyết tâm chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá IV gồm: 206 vị. Trong đó Đoàn Chủ tịch gồm 40 vị, Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch gồm 7 vị.

Chủ tịch danh dự: Ông Nguyễn Hữu Thọ

Chủ tịch : Ông Lê Quang Đạo

Tổng Thư ký: Ông Trần Văn Đăng

2.5. Đại hội lần thứ V (Nhiệm kỳ 1999 - 2004)

Đại hội họp từ ngày 26/8 đến 28/8/1999 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 621 đại biểu đại diện cho các tổ chức thành viên, các địa phương, các dân tộc, tôn giáo, thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư tại nước ngoài và các đoàn đại biểu nước ngoài gồm: Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Hội nghị hiệp thương chính trị toàn quốc nhân dân Trung Quốc (Chính Hiệp Trung Quốc), Ủy ban bảo vệ Cách mạng Cu Ba, Mặt trận Đoàn kết xây dựng và Bảo vệ Tổ quốc Campuchia, Hiệp hội Đoàn kết và Phát triển liên bang Mianma.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ 5 là cột mốc quan trọng đánh dấu việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, là Đại hội "Phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá V gồm 253 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 45 vị. Ban Thường trực gồm 9 vị.

Chủ tịch: Ông Phạm Thế Duyệt

Tổng Thư ký: Ông Trần Văn Đăng

2.6. Đại hội lần thứ VI (Nhiệm kỳ 2004 - 2009)

Đại hội họp từ ngày 21/9 đến 23/9/2004 tại Hội trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 878 đại biểu, gồm các Ủy viên Ủy ban Trung ương khoá V, đại diện các tổ chức thành viên, các địa phương, các dân tộc, tôn giáo, thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư tại nước ngoài và các đoàn đại biểu nước ngoài gồm: Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Chính Hiệp Trung Quốc, Ủy ban bảo vệ Cách mạng Cu Ba, Mặt trận Đoàn kết xây dựng và Bảo vệ tổ quốc Campuchia.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VI là đại hội đầu tiên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới, là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước ta, đánh dấu một thời kỳ phát triển quan trọng của dân tộc ta: thời kỳ đẩy mạnh

công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, là Đại hội "Phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc nâng cao vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VI gồm 320 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 52 vị, Ban Thường trực gồm 8 vị.

Chủ tịch: Ông Phạm Thế Duyệt

Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký: Ông Huỳnh Đảm

* Hội nghị lần thứ 5 Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VI họp tại Hà Nội (1/2008) đã hiệp thương cử các chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký mới như sau:

Chủ tịch: Ông Huỳnh Đảm (thay ông Phạm Thế Duyệt nghỉ hưu theo chế độ).

Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký: Ông Vũ Trọng Kim.

2.7. Đại hội lần thứ VII (Nhiệm kỳ 2009 - 2014)

Đại hội họp từ ngày 28/9 đến 30/9/2009 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.300 đại biểu, trong đó có 989 đại biểu chính thức và 311 đại biểu khách mời. Tham dự Đại hội còn có 4 đoàn đại biểu nước ngoài: Đoàn đại biểu Chính Hiệp Trung Quốc; Đoàn đại biểu Mặt trận Lào xây dựng đất nước; Đoàn đại biểu Mặt trận Đoàn kết phát triển Tổ quốc Campuchia; Đoàn đại biểu Ủy ban Bảo vệ cách mạng Cu Ba và trên 100 đại biểu đại diện các đại sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Chủ đề của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VII là *"Nâng cao vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*.

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VII gồm 355 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 58 vị, Ban Thường trực gồm 9 vị.

Chủ tịch: Ông Huỳnh Đảm

Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký: Ông Vũ Trọng Kim

* Hội nghị lần thứ 6 Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VII họp tại Hà Nội (5/9/2013) đã hiệp thương cử ông Nguyễn Thiện Nhân giữ chức Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thay ông Huỳnh Đảm nghỉ hưu theo chế độ.

2.8. Đại hội lần thứ VIII (Nhiệm kỳ 2014 - 2019)

Đại hội họp từ ngày 25 đến 27/9/2014 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1008 đại biểu chính thức đại diện cho các tổ chức thành viên, các giai cấp, tầng lớp, 54 dân tộc anh em, các tôn giáo, lực lượng vũ trang nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài và cán bộ Mặt trận chuyên trách các cấp.

Đại hội đã cử ra Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VIII gồm 383 vị, Đoàn Chủ tịch gồm 62 vị, Ban Thường trực gồm 6 vị.

Chủ tịch: Ông Nguyễn Thiện Nhân

Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký: Ông Vũ Trọng Kim

Chủ đề của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII là: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

* Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ Năm (khóa VIII) họp tại Hà Nội (14/4/2016) đã hiệp thương cử ông Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Trung ương Đảng, làm Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khoá VIII thay ông Vũ Trọng Kim nghỉ hưu theo chế độ.

* Hội nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam lần thứ Bảy (khóa VIII) họp tại Hà Nội (22/6/2017) đã hiệp thương cử Ông Trần Thanh Mẫn làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thay ông Nguyễn Thiện Nhân chuyển công tác.

* Hội nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam lần thứ Tám (khóa VIII) họp tại TP Hồ Chí Minh (5/1/2018) đã hiệp thương cử Ông Hữu A Lệnh làm Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thay ông Trần Thanh Mẫn giữ chức Chủ tịch.

VII. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM LẦN THỨ VIII

Hoạt động của MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên đã có nhiều đổi mới và đạt hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên nhiều lĩnh vực.

- Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững và phát huy, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ủy ban MTTQ các cấp đã không ngừng nâng cao vai trò chủ trì trong phối hợp và thống nhất hành động. Các tổ chức thành viên tiếp tục quan tâm chăm lo thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của các đoàn viên, hội viên; thu hút được sự tham gia của các giới, các giai tầng trong xã hội vào hoạt động của tổ chức. Liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức - nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố và có sự gắn kết chặt chẽ hơn. Đồng bào các dân tộc phát huy mối quan hệ “bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển”; đồng bào các tôn giáo phấn khởi với đường hướng “tốt đời, đẹp đạo” gắn bó, đồng hành cùng dân tộc; người Việt Nam định cư ở nước ngoài ngày càng hướng về Tổ quốc, đóng góp nhiều nguồn lực, góp phần xây dựng quê hương, đất nước... Những cố gắng đó đã góp phần tích cực làm cho đất nước ta “thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (*Văn kiện Đại hội XII của Đảng*).

- Việc tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động ngày càng đem lại kết quả thiết thực, có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức nên đã từng bước phát huy được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức tốt các phong trào thi đua từ cơ sở, khu dân cư; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo các vấn đề an sinh xã hội, đặc biệt chăm lo cho người nghèo và phối hợp chăm lo cho

các gia đình chính sách. Tiếp tục củng cố, phát huy vai trò liên minh chính trị; đẩy mạnh thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của MTTQ Việt Nam, nhất là việc triển khai phong trào, cuộc vận động để cổ vũ, động viên sự tham gia của các tầng lớp nhân dân.

- Việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đạt được những kết quả tích cực, ngày càng đổi mới, có nhiều sáng tạo về phương thức, cách thức triển khai, đi vào chiều sâu với chất lượng cao hơn. Mặt trận các cấp chủ động nắm tình hình để kịp thời phát hiện, tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền chỉ đạo xử lý nhiều vấn đề nhạy cảm, bức xúc mà dư luận quan tâm và thực tiễn đặt ra thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận theo quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế phối hợp công tác với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức thành viên nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận các cấp từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, cũng như việc phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân với Đảng và Nhà nước; đặc biệt đã phát huy vai trò của Mặt trận trong các cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Hoạt động đối ngoại nhân dân ngày càng linh hoạt và có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng và công tác ngoại giao của Nhà nước. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân của Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên theo tinh thần Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 6/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

- Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động có nhiều cố gắng và ngày càng thiết thực, bảo đảm tăng cường phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và nâng cao nhận thức chính trị cho các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò và vị trí của MTTQ Việt Nam trong hệ thống chính trị; hoạt động của Mặt trận ngày càng tăng tính hành động, giám tính hành chính, bám sát dân, bám sát địa bàn cơ sở. Tích cực triển khai thực hiện Kết luận 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội".

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên tiếp tục kiện toàn tổ chức, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, phối hợp với các cấp chính quyền từng bước tháo gỡ khó khăn về điều kiện hoạt động. Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhiều nơi hoạt động ngày càng hiệu quả; vị trí, vai trò ngày càng được phát huy, làm nòng cốt trong việc vận động nhân dân thực hiện các phong trào, các cuộc vận động ở địa bàn dân cư. Mối quan hệ phối hợp công tác giữa Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với Chủ tịch Nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; giữa Ban Thường trực UBTW MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên, các bộ, ngành ở Trung ương; giữa Ủy ban MTTQ các cấp với HĐND, UBND, các ngành chức năng và các tổ chức thành viên ở địa phương ngày càng thường xuyên, chặt chẽ và đạt kết quả.

Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban MTTQ nhiều tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Hội đồng tư vấn, đội ngũ cộng tác viên và phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu trên một số lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban MTTQ ở mỗi cấp.

VIII. MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH BẮC KẠN QUÁ CÁC KỶ ĐẠI HỘI

Đại hội lần thứ I (năm 1955) tháng 12 năm 1955, Bắc Kạn đã chính thức tiến hành Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và hiệp thương cử ra bộ máy lãnh đạo đại diện cho các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Ông **Hồ Văn Phúng**, tức Ích Hậu, một cán bộ có uy tín của Mặt trận Việt minh đã được tin nhiệm cử làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 6 tháng 11 năm 1996, do yêu cầu của sự nghiệp phát triển đất nước, điều kiện, đặc điểm phát triển mỗi địa phương, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã phê chuẩn việc tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Ngày 1 tháng 1 năm 1997, Bắc Kạn chính thức là tỉnh được tái lập, với diện tích tự nhiên là 4.795,54 km², dân số là 268.047 người, gồm 6 đơn vị hành chính cấp huyện là: Thị xã Bắc Kạn, các huyện Ngân Sơn, Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì. Tỉnh lỵ đặt tại thị xã Bắc Kạn.

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Kạn được tái lập trên cơ sở tách ra từ bộ máy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái có sự điều chuyển, tiếp nhận đội ngũ cán bộ từ một số ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh. Đây cũng là thời điểm tiếp nhận 2 huyện Ba Bể và Ngân Sơn thuộc tỉnh Cao Bằng nhập về tỉnh Bắc Kạn, do vậy cũng cần có thời gian để sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy, cán bộ cơ quan Mặt trận 2 huyện, các xã, thị trấn. Theo Quyết định số 28-QĐ/TU, ngày 14 tháng 2 năm 1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lâm thời tỉnh Bắc Kạn đã được thành lập cùng với 18 vị Ủy viên Ủy ban mới. Ông **Cà Xuân Ly** được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời, kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lâm thời tỉnh Bắc Kạn.

Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổng kết thực hiện chủ trương, chính sách đại đoàn kết dân tộc và hướng dẫn chuẩn bị cho Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, đặc biệt quán triệt Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 24 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội lần thứ V Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, từ ngày 26 đến 27 tháng 12 năm 1997 đã diễn ra Đại hội lần thứ II Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 1997 -2002. Trên cơ sở đánh giá tổng kết tình hình, ghi nhận công lao đóng góp của Mặt trận Tổ quốc các cấp, đặc biệt vai trò và những đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng khối đoàn kết toàn dân trong tỉnh, góp phần quan trọng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội tỉnh nhà, Đại hội đã hiệp thương cử Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh gồm 41 vị. Ban Thường trực gồm 5 vị, ông **Cà Xuân Ly**, Chủ tịch lâm thời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được Đại hội hiệp thương dân chủ cử

tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 1997 - 2002. Đại hội cũng đã thống nhất đề ra Chương trình hành động cho giai đoạn 1997 - 2002, tập trung chủ yếu vào các nhiệm vụ:

- Tăng cường củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy nội lực, tập hợp trí tuệ, thu hút nhân tài, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa tỉnh thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, trở thành tỉnh giàu đẹp.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia cuộc vận động “xây dựng chính đôn Đảng” và xây dựng bộ máy Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, vận động quần chúng nhân dân tích cực thực hiện đồng bộ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các ngành chức năng, phát huy vai trò các tổ chức thành viên hướng mạnh hoạt động, công tác mặt trận về các khu dân cư, đến với các gia đình và từng người dân.

Từ ngày 27 đến ngày 28 tháng 11 năm 2003, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn lần thứ III, nhiệm kỳ 2003 -2008 đã diễn ra trong sự vui mừng, phấn khởi của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Trên cơ sở những kết quả, thành tựu nhiệm kỳ II đã đạt được, Đại hội đã vạch ra phương hướng và chương trình hành động cho nhiệm kỳ mới. Đại hội đã hiệp thương dân chủ cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh gồm 65 vị. Ông Cà Xuân Lý được Đại hội hiệp thương dân chủ tín nhiệm bầu lại làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, nhiệm kỳ 2003 -2008. Đại hội đã thống nhất đề ra Chương trình hành động cho Mặt trận trong cả nhiệm kỳ 2003 -2008, tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu:

- Góp phần tích cực mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân bằng việc thực hiện đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân thông qua các tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu trong các giai tầng xã hội. Hướng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước theo chương trình hoạt động của Tỉnh ủy Bắc Kạn về thực hiện các nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VII (khóa IX) về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Động viên nhân dân đồng tâm, hiệp lực, đóng góp trí tuệ, tài năng, công sức cùng các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đã đề ra.

- Hướng mạnh hơn nữa các hoạt động của Mặt trận về cơ sở đến từng hộ gia đình, xây dựng các cộng đồng dân cư tự quản hoạt động trên cơ sở hương ước, quy ước; củng cố, mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Công tác mặt trận, nhất là ở vùng cao, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn, đủ sức vận động đồng bào

giúp nhau xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu hợp pháp, xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc ở từng cộng đồng dân cư.

- Tiếp tục tăng cường và triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình lồng ghép khác.

- Kiện toàn bộ máy, tăng cường đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc các cấp đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Cùng chính quyền tiếp tục xây dựng cơ chế phối hợp và chính sách bảo đảm điều kiện cần thiết để hệ thống Mặt trận Tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở hoàn thành những nhiệm vụ như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định.

Để thực hiện được các nhiệm vụ nêu trên, Mặt trận các cấp đã hướng thực hiện các chương trình cụ thể là:

+ Đa dạng hóa các hình thức vận động để tập hợp, đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân, các dân tộc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

+ Phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh, thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

+ Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động “Ngày Vì người nghèo” và đẩy mạnh các cuộc vận động lồng ghép khác.

+ Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

* Từ ngày 22 đến ngày 23 Tháng 4 năm 2009 đã diễn ra Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2009 -2014. Chủ đề Đại hội kỳ này được xác định là “Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, góp phần đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng tỉnh Bắc Kạn ngày càng phát triển”. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá khối đoàn kết các dân tộc trong tỉnh và kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong nhiệm kỳ 2003 -2008; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và chương trình hành động của Mặt trận trong nhiệm kỳ IV, 2009 -2014 nhằm góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, làm công tác nhân sự cho Mặt trận khóa mới. Đại hội đã diễn ra với kết quả thành công tốt đẹp, cử ra 71 vị Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa mới, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết các dân tộc anh em tỉnh Bắc Kạn. Ban Thường trực gồm 7 vị, ông **Ma Từ Đông Điền** được Đại hội tín nhiệm cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2009 -2014.

Trong nhiệm kỳ mới, Đại hội lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn đã nhất trí thông qua nhiệm vụ chung là: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, góp phần đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng tỉnh Bắc Kạn ngày càng phát triển. Để thực hiện nhiệm vụ chung, Đại hội đã đề ra và thông qua các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể cho

nhiệm kỳ 2009 -2014: thực hiện có hiệu quả và nâng cao một bước cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động “Ngày Vì người nghèo”; làm tốt công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam. Theo đó Chương trình hành động cho cả nhiệm kỳ lần thứ IV, 2009 -2014 được đặt ra cụ thể là:

- Củng cố, tăng cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh.

- Vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế -xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, động viên, tổ chức nhân dân tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị ở địa phương.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân của MTTQ Việt Nam

- Củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các ban công tác mặt trận.

Xác định việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp là vấn đề quan trọng, một trong những chương trình hoạt động cơ bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trên cơ sở sự chỉ đạo của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Bắc Kạn đã quan tâm thực hiện và có nhiều đổi mới. Do yêu cầu của công việc, công tác cán bộ theo quy định, ông **Vi Hồng Dương**, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy đã được Tỉnh ủy giới thiệu để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thay cho ông **Ma Từ Đông Điền** chuyển công tác khác (tháng 7 năm 2012).

Từ ngày 24 đến ngày 25 tháng 6 năm 2014 đã diễn ra Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn lần thứ V, nhiệm kỳ 2014 -2019. Đây là Đại hội của phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, trí tuệ, sáng tạo vượt qua khó khăn, thách thức, xây dựng quê hương Bắc Kạn giàu đẹp, phát triển về kinh tế -xã hội, bảo đảm về an ninh và quốc phòng vững mạnh. Đại hội đã hiệp thương dân chủ cử ra 73 vị Ủy viên Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Ban Thường trực gồm 7 vị, ông **Vi Hồng Dương**, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy được tái cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2014 -2019 (Ngày 11 tháng 03 năm 2016 Ông **Lý Quang Vịnh**, được hiệp thương cử giữ chức vụ chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, thay ông **Vi Hồng Dương** chuyển công tác khác và đến ngày 15 tháng 5 năm 2019 hội nghị lần thứ 13 Ủy ban MTTQ tỉnh đã hiệp thương cử ông **Ma Từ Đông Điền**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn khoá V nhiệm kỳ 2014- 2019, thay ông **Lý Quang Vịnh** chuyển công tác khác). Đại hội đã nhất trí thông qua Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2014 -2019, với 5 nội dung chủ yếu, bao gồm:

- Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, xây dựng khối đoàn kết dân tộc. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường mở rộng và đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân thông qua các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhằm thực hiện thắng lợi các chương trình, mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đồng thời luôn luôn lắng nghe ý kiến, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy đảng, chính quyền, bảo đảm thực hiện tốt vai trò đại diện của mình trước nhân dân. Tăng cường công tác vận động, tập hợp và phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu, người có uy tín, lực lượng cốt cán trong cộng đồng dân cư, các dân tộc, các tôn giáo, thực hiện đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết giữa những người theo tôn giáo với những người không theo tôn giáo. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư không ngừng tuyên truyền, vận động thực hiện bảo tồn, tôn trọng và phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp, truyền thống của các dân tộc, các tôn giáo đi đôi với loại trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan; chăm lo những người gặp khó khăn trong cuộc sống. Nâng cao chất lượng và hiệu quả việc tổ chức ngày hội đại đoàn kết dân tộc ở khu dân cư nhằm không ngừng khơi dậy truyền thống đoàn kết, gắn bó giữa các tầng lớp nhân dân ở cộng đồng dân cư, giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân, đồng thời nâng cao nhận thức, phát huy truyền thống vẻ vang của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc qua các thời kỳ cách mạng.

- Tiếp tục đổi mới việc phối hợp triển khai các nội dung của cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" nay là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", khắc phục tình trạng chồng chéo, hình thức trong công tác triển khai thực hiện. Thường xuyên phối hợp với chính quyền và các tổ chức, cơ quan, cá nhân, giúp đỡ và xây mới nhà "Đại đoàn kết" cho các hộ nghèo. Đồng thời đổi mới các hình thức hỗ trợ các hộ nghèo về sản xuất, khám chữa bệnh và học hành, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước giúp nhân dân thoát nghèo bền vững. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" với mục tiêu không ngừng nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi theo hướng tích cực thể hiện lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động của ban chỉ đạo cuộc vận động các cấp, căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương để đề ra các giải pháp phù hợp. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, như: chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; giảm tai nạn giao thông; tệ nạn xã hội; phòng chống các loại tội phạm; phòng, chống HIV/AIDS; Chương trình "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường" gắn với ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh các hoạt động đoàn kết toàn dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, biển đảo của Tổ quốc. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và Ban Công tác mặt trận ở các khu dân cư

phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo cuộc sống của các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, công tác từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, trợ giúp nhân dân khắc phục thiên tai, hỏa hoạn ở địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân đề cao cảnh giác với âm mưu của các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức công dân, cùng toàn Đảng, toàn dân bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh bằng việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp ý kiến, kiến nghị giám sát cán bộ, đảng viên theo tinh thần Hội nghị Trung ương 4 (Khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay”. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên, các cấp chính quyền đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Đặc biệt quan tâm phối hợp và thực hiện thật tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Chính trị. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Hiến pháp và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tăng cường giám sát và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai, công tác hòa giải những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân trên địa bàn dân cư.

- Tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân bằng việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chủ động triển khai công tác tuyên truyền, thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đường biên giới hòa bình hữu nghị với các nước láng giềng và chủ quyền của Việt Nam trên biển đông. Đặc biệt tập trung tuyên truyền về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực nước ngoài muốn bành trướng, xâm chiếm biển Đông, đồng thời tích cực vận động nhân dân chủ động đấu tranh phòng chống làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 6 tháng 7 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới, phối hợp với các tổ chức thành viên trong tỉnh động viên nhân dân thực hiện có hiệu quả chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Mặt trận tích cực tham gia các hoạt động vì hòa bình, tham gia vào công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá về du lịch, con người Bắc Kạn.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư. Cụ thể tập trung xây dựng tổ chức bộ máy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp bảo đảm tính đại diện, tiêu biểu và thiết thực; xây dựng bộ máy cán bộ mặt trận chuyên trách, Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư, các Hội đồng tư vấn bảo đảm tính năng động, sáng tạo, hiệu quả, phát huy tốt được đội ngũ cán bộ không chuyên trách và lực lượng cộng tác viên là những người tiêu biểu có uy tín, có năng lực và tình nguyện đóng góp công sức cho công tác mặt trận. Thường xuyên chăm lo công tác quy hoạch, đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức công tác của Mặt trận, thực hiện tốt các quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp. Nội dung chú ý tập trung vào những vấn đề trọng tâm, thiết thực; thực hiện phương châm hướng mạnh về địa bàn cơ sở khu dân cư, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân nhằm phát huy được mọi lợi thế, nguồn lực trong xã hội xây dựng tình Bắc Kạn giàu đẹp.

IX. YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI MẶT TRẬN CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM LẦN THỨ IX

1. Ý nghĩa, mục đích và yêu cầu của đại hội Mặt trận các cấp:

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX (nhiệm kỳ 2019 - 2024) là sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đang tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức mới.

Quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, dân chủ nhằm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, trách nhiệm và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện đường lối chiến lược của Đảng về tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời cũng là quá trình tổ chức Mặt trận từ cơ sở đến Trung ương đề ra các giải pháp thiết thực củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và tổ chức phát động phong trào thi đua thiết thực rộng khắp, lập thành tích chào mừng đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp.

Tiếp tục củng cố, tăng cường và xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xứng đáng là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; là một bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các tầng lớp nhân dân, có vai trò giám sát và phản biện xã hội.

Việc tổ chức Đại hội phải được chuẩn bị chu đáo, phát huy dân chủ, trang trọng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

2. Đại hội Mặt trận các cấp và Đại hội lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ tiến hành đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ qua, xây dựng Chương trình hành động cho nhiệm kỳ mới và tham gia góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của đại hội Mặt trận cấp trên với các nội dung, công việc sau đây:

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cần đánh giá đúng tình hình các tầng lớp nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu rõ những kết quả đạt được, những mô hình hay, nhân tố mới, những hạn chế, khuyết điểm; rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; phân tích, làm rõ thời cơ và thách thức trong nhiệm kỳ tới; dự báo, phát hiện những vấn đề mới để giải quyết kịp thời.

- Chương trình hành động bám sát tinh thần nghị quyết đại hội đảng các cấp, các chỉ thị, kết luận của Đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn; triệt để khắc phục những hạn chế của nhiệm kỳ trước. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Mặt trận trong việc chủ trì tập hợp, khơi dậy và phát huy các nguồn lực, động lực của đất nước, vai trò làm chủ của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội; phát huy vai trò của các tổ chức thành viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; giám sát và phản biện xã hội; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Thể hiện rõ vai trò của Mặt trận trong việc thực hiện đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động rộng khắp và có hiệu quả; phát huy dân chủ, tiếp thu sáng kiến, kiến nghị của nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh; mở rộng công tác đối ngoại nhân dân để không ngừng nâng cao uy tín của Đảng và Nhà nước. Cổ vũ, phát huy tiềm năng, sức mạnh, trí tuệ nhân dân cống hiến cho đất nước, góp phần củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Đại hội Mặt trận các cấp sẽ đóng góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Đại hội Mặt trận cấp trên và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để Đại hội lần thứ IX của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho phù hợp với yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới đặt ra.

- Chuẩn bị nhân sự Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải căn cứ tiêu chuẩn cán bộ và thực tiễn công tác Mặt trận trong giai đoạn mới; cơ cấu thành phần bảo đảm để Mặt trận thực sự là hình ảnh của khối đại đoàn kết, coi trọng tính thiết thực, tính tiêu biểu và tính đại diện. Nâng cao chất lượng thành phần cá nhân tiêu biểu, đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; bảo đảm tỷ lệ phù hợp người ngoài Đảng tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các cấp.

- Cấp ủy các cấp phân công, giới thiệu đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; phân công đồng chí trong ban thường vụ cấp ủy làm Bí thư Đảng đoàn Mặt trận và giới thiệu để hiệp thương giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ quan chuyên trách Mặt trận các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng và phát huy vai trò của đội

ngũ trí thức, các hội đồng tư vấn, ban tư vấn, cán bộ không chuyên trách, cộng tác viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự đại hội Mặt trận cấp trên trực tiếp.

Thời gian tiến hành đại hội Mặt trận ở cấp xã hoàn thành trong quý I-2019; cấp huyện hoàn thành trong tháng 5/2019; cấp tỉnh hoàn thành trong tháng 7/2019. Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX tổ chức vào tháng 9/2019.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN TRONG VIỆC THAM GIA ĐẠI HỘI MẶT TRẬN CÁC CẤP

1. Chỉ thị số 17 - CT/TW ngày 4/1/2018 của Ban Bí thư về lãnh đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp yêu cầu tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân với những nội dung chính như sau:

- Quán triệt và đánh giá kết quả việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay ở cấp mình.

- Khẳng định vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị nước ta từ khi mới thành lập đến nay, đặc biệt là giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Nêu bật những yêu cầu và nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phương thức phối hợp của Nhà nước đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII và Kết luận số 62-KL/TW, ngày 8-12-2009 của Bộ Chính trị khóa X về "Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội"; việc thể chế hóa các nội dung cơ bản về đại đoàn kết toàn dân tộc, về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Hiến pháp năm 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phù hợp Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng. Trên cơ sở đó, cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận các cấp xem xét lại những việc đã làm được, những tồn tại, hạn chế cần khắc phục để tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Kiểm điểm kết quả thực hiện vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc vận động, tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ".

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Phong trào "Đoàn kết sáng tạo". Phát động các phong trào thi đua yêu nước,

xây dựng các công trình về kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn dân cư và ở các địa phương, thiết thực lập thành tích chào mừng đại hội Mặt trận của từng cấp và Đại hội lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đóng góp trí tuệ, tham gia xây dựng dự thảo báo cáo chính trị và cơ cấu nhân sự Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa mới của đại hội Mặt trận cấp mình, dự thảo văn kiện đại hội Mặt trận cấp trên và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sửa đổi.

Đợt sinh hoạt chính trị được triển khai thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến địa bàn dân cư trong cả nước.

2. Công tác tuyên truyền đại hội Mặt trận các cấp:

- Chủ đề tuyên truyền: *"Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo của Tổ quốc"*.

Tăng cường công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội; coi trọng công tác tuyên truyền trong nước và thông tin, tuyên truyền đối ngoại về chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc các cấp cần tổ chức phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, đạt kết quả cao nhất chào mừng đại hội Mặt trận Tổ quốc cấp mình và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX. Thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân để góp phần cùng với hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước nhằm xây dựng, củng cố và phát triển môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển. Đồng thời, chú trọng đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài nhằm quy tụ, tạo sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò tích cực của người Việt Nam ở các nước trong việc mở rộng và tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc, tích cực ủng hộ sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham mưu với cấp ủy và phối hợp với Ban Tuyên giáo cấp ủy, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp và các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương thường xuyên tổ chức các hình thức tuyên truyền phù hợp để kịp thời phản ánh các nội dung và phương thức sinh hoạt chính trị sinh động, các phong trào thi đua có hiệu quả ở cơ sở, cơ quan, đơn vị, từng khu dân cư; các sự kiện trước, trong và sau đại hội Mặt trận các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX (Nhiệm kỳ 2019 - 2024).

Phối hợp chặt chẽ với Đài Phát thanh, Đài Truyền hình, Báo của tỉnh, thành phố mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền từ khi tiến hành đại hội Mặt trận cấp xã tới đại hội Mặt trận cấp huyện, cấp tỉnh và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VIII; vận động các cơ quan báo chí tích cực tham gia: Giải báo chí "Vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc" và Giải "Báo chí với công tác phòng chống tham nhũng".

Phát huy lực lượng tuyên truyền viên, báo cáo viên trong việc tổ chức các hình thức tuyên truyền miệng như các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ, báo cáo

trong hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, các buổi sinh hoạt của nhân dân ở khu dân cư... Nhằm chắc tình hình nhân dân, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, phối hợp chính quyền xử lý, giải quyết các vụ việc bức xúc mới phát sinh để ổn định tình hình nhân dân ngay từ cơ sở.

Tùy điều kiện cụ thể của từng tổ chức, địa phương, đơn vị, có thể tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, về các kỳ đại hội của Mặt trận địa phương và Đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Phát động phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các cuộc vận động góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", phong trào "Đoàn kết sáng tạo" và các phong trào thi đua yêu nước của các tổ chức thành viên; thực hiện có hiệu quả, đạt nhiều thắng lợi cụ thể trên từng lĩnh vực, nội dung, được thể hiện qua mỗi công trình, mỗi việc làm của các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai thực hiện ở mỗi địa bàn dân cư, mỗi địa phương, đơn vị, cụ thể:

Xây dựng các công trình chào mừng đại hội Mặt trận các cấp: Lựa chọn các công trình kinh tế, xã hội thiết thực, phù hợp với khả năng thực hiện ở địa bàn dân cư như: Xây nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo; xử lý các vụ việc cụ thể đem lại quyền và lợi ích hợp pháp, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân trên địa bàn.

- Tuyên truyền về biển đảo của Tổ quốc, quyền, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; tổ chức các hoạt động hướng về Hoàng Sa, Trường Sa, ủng hộ ngư dân, cán bộ, chiến sỹ và các lực lượng chức năng đang ngày đêm bám biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, của Tổ quốc.

- Thi đua thực hiện toàn dân tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm. Mỗi địa bàn dân cư, mỗi địa phương có cách làm hay, sáng tạo để vừa lắng nghe được ý kiến, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời bảo vệ, bênh vực quyền lợi chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

XI. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN:

1. Nhiệt liệt chào mừng đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019 – 2024!

2. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn lần thứ VI, nhiệm kỳ 2019 – 2024!

3. Thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX!

4. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công!

5. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

6. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

7. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

8. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

9. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta !

BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH BẮC KẠN

ĐỀ CƯƠNG

**Tuyên truyền 90 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam
(28/7/1929 - 28/7/2019)**

I. KHÁI QUÁT SỰ RA ĐỜI CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÔNG HỘI ĐỎ - TIỀN THÂN CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

1. Sự ra đời của của giai cấp công nhân Việt Nam

Giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp những năm cuối thế kỷ XIX. Trước khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược, xã hội Việt Nam vẫn là một xã hội phong kiến với hai giai cấp cơ bản là giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp nông dân; duy trì nền kinh tế lạc hậu dựa vào sản xuất tiểu nông là chính, cơ sở kinh tế công nghiệp, dịch vụ chưa phát triển. Sau khi cuộc xâm lăng và bình định đã cơ bản hoàn thành, thực dân Pháp liền bắt tay tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất với quy mô mở rộng ra cả nước. Các nhà máy rượu bia, vải sợi, điện nước, ngành đường sắt, hầm mỏ, đồn điền cao su, cà phê... lần lượt ra đời và cùng với đó đội ngũ những người công nhân Việt Nam đầu tiên được hình thành. Họ là những người nông dân bị tước đoạt hết ruộng đất, những người thợ thủ công bị phá sản buộc phải vào làm việc trong các doanh nghiệp tư bản Pháp. Theo số liệu thống kê trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tổng số công nhân của Việt Nam khoảng trên 10 vạn người, chủ yếu tập trung ở một số thành phố lớn như: Hà Nội, Sài Gòn - Chợ Lớn, Hải Phòng và vùng mỏ Quảng Ninh... Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, để bù đắp những tổn thất, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai với quy mô và tốc độ lớn hơn trước. Chúng tăng cường đầu tư vào các ngành khai khoáng, giao thông vận tải, đồn điền, công nghiệp chế biến, dệt may... nhằm tăng cường vơ vét và bóc lột ở các nước thuộc địa. Thời kỳ này, số lượng công nhân Việt Nam đã phát triển nhanh chóng lên đến trên 22 vạn người vào đầu năm 1929.

Dưới sự áp bức bóc lột hà khắc của thực dân, phong kiến, giai cấp công nhân Việt Nam đã đoàn kết, tổ chức tập hợp nhau lại đấu tranh đòi quyền lợi, dẫn đến hình thành các Hội Ái hữu, Hội Tương tế trong các nhà máy, xí nghiệp. Cuối năm 1920, người công nhân yêu nước Tôn Đức Thắng đã vận động thành lập Công hội Ba Sơn ở Sài Gòn, mở đầu cho phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc.

2. Sự ra đời của Công hội đỏ Bắc Kỳ - tiền thân của Công đoàn Việt Nam ngày nay

Quá trình hình thành và phát triển của Công hội đỏ Bắc Kỳ gắn liền với quá trình hoạt động cách mạng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong những năm đầu của thế kỷ XX. Người đã tham gia Công đoàn hải ngoại Anh khi hoạt động tại Luân Đôn trong những năm 1914 - 1917; gia nhập Công đoàn Kim khí quận 17 Pari vào năm 1919. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người đặt cơ sở lý luận và nền tảng tư tưởng cho việc thành lập tổ chức Công đoàn Việt Nam. Trong tác phẩm "Đường Kách mệnh", Người chỉ dẫn: "Công hội trước hết là để công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình, hai là để nghiên cứu với nhau, ba là để sửa sang cách sinh hoạt

của công nhân cho khá hơn bây giờ, bốn là để giữ gìn quyền lợi cho công nhân, năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới". Tháng 6/1925, Người sáng lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu - Trung Quốc và trực tiếp giảng dạy nhằm nâng cao lý luận chính trị cho học viên.

Những năm 1925 - 1928, dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phong trào "Vô sản hóa" đã thâm nhập sâu rộng vào trong các nhà máy, xí nghiệp, hầm lò để tuyên truyền, vận động công nhân tích cực tham gia phong trào đấu tranh. Sự ra đời của Chi bộ Cộng sản đầu tiên (3/1929), đặc biệt là sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929) là kết quả của quá trình vận động, tổ chức công nhân mà Nguyễn Đức Cảnh là một trong những sáng lập viên và giữ vai trò quan trọng. Trên cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, Nguyễn Đức Cảnh được Trung ương lâm thời phân công phụ trách công tác vận động công nhân. Nhận thức được vai trò quan trọng của tổ chức Công hội, của công nhân trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, bóc lột, bảo vệ quyền lợi của công nhân, Nguyễn Đức Cảnh và những người đồng chí đã tích cực tổ chức cuộc vận động phong trào công nhân, trước hết là phong trào công nhân Bắc Kỳ để thành lập tổ chức Công hội. Ngày 28/7/1929, Đại hội đại biểu Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ lần thứ nhất khai mạc do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh chủ trì. Đại hội đã quyết định thành lập Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ, thông qua Điều lệ và hệ thống tổ chức của Công hội, ra báo "Lao động" và tạp chí "Công hội Đỏ", bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh làm Hội trưởng. Sự kiện thành lập Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ là mốc son chói lọi trong lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam. Kể từ đây, GCCN Việt Nam có một đoàn thể cách mạng rộng lớn, hoạt động có tôn chỉ, mục đích, đứng ra dẫn dắt phong trào.

II. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN QUA CÁC THỜI KỲ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tổng Công hội Đỏ đã tập hợp lực lượng thợ thuyền, đội quân chủ lực của cách mạng Việt Nam, tạo nên cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930-1931. Cuối năm 1931, phong trào đấu tranh của GCCN Việt Nam bị thực dân Pháp đàn áp dã man, hầu hết số cán bộ Đảng và Công hội Đỏ đều bị địch bắt, khiến cho mối liên lạc giữa Đảng và quần chúng, giữa Công hội Đỏ và phong trào công nhân gần như bị gián đoạn. Trong điều kiện đó, bất chấp sự kiểm soát gắt gao của thực dân Pháp, Công hội Đỏ vẫn tích cực tuyên truyền, vận động công nhân, phát triển tổ chức. Từ năm 1932-1936, phong trào cách mạng trong cả nước bắt đầu phục hồi.

Từ năm 1936-1939, tổ chức Công hội Đỏ đổi tên thành Nghiệp đoàn, Hội Ái hữu chuyển sang thời kỳ hoạt động bán công khai¹. Nhờ sự tổ chức linh hoạt, thích hợp với tình hình, phong trào công nhân giai đoạn này vẫn phát triển mạnh mẽ lên

¹Tại một số nơi, mặc dù bị địch ngăn cản, nhiều nghiệp đoàn vẫn được thành lập và hoạt động công khai. Những nơi chưa dành được quyền tự do nghiệp đoàn, thì công nhân thành lập hội Ái hữu thay thế. Nên giai đoạn này, tên gọi thường mang tên tổ chức song trùng là "Nghiệp đoàn - Ái hữu".

đỉnh điểm mới. Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đầu hàng và thỏa hiệp với phát xít Nhật thẳng tay đàn áp phong trào dân chủ chống chiến tranh của nhân dân ta, thủ tiêu các quyền tự do nghiệp đoàn. Trước tình hình đó, tổ chức Nghiệp đoàn, Hội Ái hữu phải rút vào hoạt động bí mật và lấy tên là “Hội công nhân phản đế”, năm 1941 đổi thành “Hội Công nhân cứu quốc” làm nòng cốt cho hoạt động của tổ chức Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn Việt Nam thực sự là trung tâm đoàn kết của công nhân lao động Việt Nam. Với trên 20 vạn người trong năm 1945, các đoàn viên Công đoàn trở thành lực lượng nòng cốt làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước Công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

2. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

Sau Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tháng 3/1946, Hội nghị đại biểu Công nhân cứu quốc Bắc Bộ, Trung Bộ và Tổng Công đoàn Nam Bộ đã quyết định thống nhất về mặt tổ chức trên phạm vi cả nước thành “Hội Công nhân cứu quốc”. Tháng 6/1946, tại Hội nghị cán bộ Công đoàn cứu quốc đã đổi tên “Hội Công nhân cứu quốc” thành “Công đoàn”. Ngày 20/7/1946, tại Nhà hát lớn Hà Nội, “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam” đã chính thức được thành lập và được công nhận là thành viên chính thức của Liên hiệp Công đoàn thế giới vào năm 1949.

Trong những năm đầu đất nước giành độc lập, tổ chức Công đoàn và GCCN Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc bảo vệ và phát huy thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám, tham gia tích cực vào cuộc Tổng Tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, các đội cảm tử Thủ đô, trong đó nòng cốt là công nhân đã chiến đấu với tinh thần quả cảm, anh dũng.

Thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tổ chức vận động công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) tập trung xây dựng nhà máy, công xưởng, sản xuất vũ khí, khí tài quân sự; khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua lao động phục vụ kháng chiến. Tại chiến khu Việt Bắc, từ ngày 01-15/01/1950, Đại hội lần I Công đoàn Việt Nam đã khẳng định mục tiêu: “Động viên công nhân viên chức cả nước, nhất là công nhân ngành Quân giới sản xuất nhiều vũ khí, khí tài phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi”. Tại Đại hội này, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch.

Tháng 2/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế phục vụ tổng phản công, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng, Công đoàn vận động công nhân hăng hái sản xuất và tham gia quản lý, xây dựng xí nghiệp. Đây là bước chuyển biến lớn về nhận thức tư tưởng và phương thức hoạt động Công đoàn. Từ đây trong các xí nghiệp quốc doanh, Công đoàn đại diện cho công nhân tham gia các Ủy ban xí nghiệp, góp phần trực tiếp quản lý sản xuất kinh doanh, đưa nền kinh tế kháng chiến phát triển về mọi mặt. Ở vùng tự do, Công đoàn phát động công nhân “Thi đua sản

xuất, thi đua xây dựng”, “Cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến, trau dồi nghề nghiệp”. Phong trào được tổ chức, chỉ đạo tương đối chặt chẽ, thực hiện dân chủ trong quản lý sản xuất.

Giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tập hợp, đoàn kết, phát huy vai trò tiên phong của GCCN vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, đấu tranh kiên cường, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, kết thúc vẻ vang 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

3. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954- 1975)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Nam tạm thời bị chia thành hai miền, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng và bắt tay vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội (CNXH), miền Nam còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Hội nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa I) họp vào tháng 8/1954 đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là “Cần phải động viên, tổ chức đông đảo quần chúng lao động trong các đô thị thành một lực lượng mạnh mẽ làm chỗ dựa tốt nhất, chắc chắn nhất cho chính quyền tiến hành công tác tiếp thu, phục hồi sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự thành phố”.

Ở miền Bắc tiến hành công cuộc tái thiết đất nước, khó khăn tiếp tục đặt lên vai người công nhân. Với trách nhiệm chủ nhân của đất nước, đội ngũ CNVCLĐ đã đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhờ vậy chỉ trong thời gian ngắn hoạt động sản xuất tại các cơ sở công nghiệp đã phục hồi. Qua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, những điển hình trong phong trào thi đua yêu nước của GCCN được lan tỏa, như “Sóng Duyên Hải”, “Hợp tác xã Thành Công”, “Ba quyết tâm”... đã xuất hiện nhiều CNVCLĐ tiêu biểu được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, là những tấm gương sáng trong học tập, lao động sản xuất và chiến đấu.

Ở miền Nam, phong trào công nhân, Công đoàn hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức khủng bố, đàn áp. Các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp bị đình đốn, đời sống của CNVCLĐ khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng đã chỉ đạo các cơ sở trong nội thành, trong các đồn điền phải tìm mọi cách bám đất, bám dân phát triển lực lượng, tổ chức cho công nhân đấu tranh.

Ngày 5/11/1957, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh số 108-SL/L10 về ban hành Luật Công đoàn đã tạo cơ sở pháp lý, nâng cao vị trí của tổ chức Công đoàn, củng cố vai trò lãnh đạo của GCCN trong tình hình mới. Thắng lợi của công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa đã tạo ra những tiền đề quan trọng góp phần xây dựng và đưa miền Bắc tiến dần lên CNXH, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, thành quả đó có đóng góp quan trọng của GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Trước những yêu cầu mới, Đại hội lần thứ II Công đoàn Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 23-27/2/1961 đã quyết định đổi tên “Tổng Liên đoàn Lao

động Việt Nam” thành “Tổng Công đoàn Việt Nam”. Đại hội đã đề ra mục tiêu: “Động viên cán bộ, công nhân, viên chức thi đua lao động sản xuất, xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với tinh thần mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt, góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà”; đồng chí Hoàng Quốc Việt tiếp tục được bầu làm Chủ tịch. Đại hội lần thứ III Công đoàn Việt Nam được tổ chức từ ngày 11-14/2/1974 tại Hà Nội bầu đồng chí Tôn Đức Thắng - Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa làm Chủ tịch danh dự, đồng chí Hoàng Quốc Việt tiếp tục giữ cương vị Chủ tịch. Mục tiêu của Đại hội là “Các cấp Công đoàn phải phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng CNXH với năng suất lao động, hiệu quả công tác, phục vụ và tham gia chiến đấu, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”.

Tổng Công đoàn Việt Nam tham gia xây dựng một số chế độ, chính sách bổ sung và sửa đổi về lao động, tiền lương, tiền thưởng. Liên hiệp Công đoàn các tỉnh, thành phố đã ký kết Nghị quyết liên tịch với cơ quan chính quyền đồng cấp về việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với CNVCLĐ. Nhiều Công đoàn cơ sở đã kịp thời động viên CNVCLĐ thi đua lao động, sản xuất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao. Việc thực hiện quy tắc an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp được thực hiện tốt hơn, cải thiện điều kiện làm việc cho CNVCLĐ.

Năm 1965 Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam được thành lập đã không ngừng củng cố và phát triển, vừa tổ chức cho CNVCLĐ các thành phố đấu tranh, vừa động viên CNVCLĐ vùng giải phóng đẩy mạnh sản xuất phục vụ chiến đấu. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu thân 1968 và Chiến dịch Hồ Chí Minh, Công đoàn giải phóng đã vận động CNVCLĐ ở các đô thị đồng loạt nổi dậy, phối hợp với lực lượng vũ trang tiêu diệt địch, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

4. Thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986)

Đầu năm 1976, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời, đã tạo điều kiện cơ bản để thống nhất tổ chức Công đoàn trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, từ tháng 01/1976 Tổng Công đoàn Việt Nam và Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam bắt tay vào chuẩn bị các điều kiện cho việc thống nhất tổ chức Công đoàn của GCCN Việt Nam. Ngày 6/6/1976, Hội nghị Công đoàn toàn quốc được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định thống nhất Công đoàn hai miền Nam, Bắc thành “Tổng Công đoàn Việt Nam”.

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ IV được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 08-11/5/1978 đã nêu rõ mục tiêu: “Động viên GCCN và những người lao động khác thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa trong cả nước”; đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ Chính trị được bầu làm Chủ tịch.

Những năm 1981-1982, Công đoàn đã tiến hành nhiều đợt tuyên truyền sâu rộng trong công nhân, viên chức về tình hình và nhiệm vụ của đất nước, về chủ trương, chính sách, nhất là các chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đi đôi với giáo dục chính trị, Công đoàn đã có nhiều cố gắng trong việc duy trì phong trào

học bỏ túc văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ; đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao; công tác báo chí, xuất bản của Công đoàn đã có những tiến bộ mới.

Đại hội lần thứ V Công đoàn Việt Nam tiến hành từ ngày 16-18/11/1983 đã khẳng định mục tiêu: “Động viên công nhân, lao động thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, là phát triển nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”, Đại hội đã Quyết định lấy ngày 28/7/1929 là Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, đồng chí Nguyễn Đức Thuận được bầu làm Chủ tịch.

Các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong CNVCLĐ đã tạo được bước chuyển biến tích cực, nhiều điển hình tiên tiến và nhân tố mới đã hình thành, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác phát triển đoàn viên được Công đoàn chú trọng, số đoàn viên và Công đoàn cơ sở ngày càng tăng lên. Bên cạnh đó, Công đoàn còn tham gia vào lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, đề nghị Nhà nước bổ sung phụ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, trợ cấp khó khăn... Các chế độ nghỉ ngơi, tham quan du lịch và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì, phát triển.

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/1984), Nhà nước đã tặng Tổng Công đoàn Việt Nam Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam.

5. Thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (1986 - 2019)

Trong tình hình đất nước tiến hành đổi mới, từng bước hội nhập, Đại hội lần thứ VI Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 17-20/10/1988 tại Hà Nội đã xác định mục tiêu: “Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội”. Đại hội Quyết định đổi tên “Tổng Công đoàn Việt Nam” thành “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”; đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu làm Chủ tịch. Trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới, GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam đã có nhiều đóng góp vào kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), đưa đất nước ta dần thoát khỏi khó khăn, ổn định đời sống nhân dân và CNVCLĐ.

Đại hội lần thứ VII Công đoàn Việt Nam được tổ chức từ ngày 09-12/11/1993 tại Hà Nội đã nhấn mạnh yêu cầu “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, chăm lo bảo vệ lợi ích công nhân lao động”; đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu làm Chủ tịch. Đại hội lần thứ VIII Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 03-06/11/1998 nhấn mạnh “Vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội, xây dựng GCCN và tổ chức Công đoàn vững mạnh”; đồng chí Cù Thị Hậu được bầu làm Chủ tịch. Đại hội lần thứ IX Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 10-13/10/2003, đồng chí Cù Thị Hậu tiếp tục được bầu lại làm Chủ tịch, Đại hội đã khẳng định “Xây dựng GCCN và tổ chức Công đoàn vững mạnh, chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ, góp phần tăng cường đại đoàn kết dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đại hội lần thứ X Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 02-05/11/2008 đã xác định

mục tiêu: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Công đoàn các cấp, hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy đoàn viên, CNVCLĐ làm đối tượng vận động, chuyển mạnh hoạt động Công đoàn vào việc tổ chức thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước”; đồng chí Đặng Ngọc Tùng được bầu làm Chủ tịch.

Nhiệm kỳ lần thứ X của Công đoàn Việt Nam hoạt động trong bối cảnh GCCN Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Nghị quyết thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước về xây dựng GCCN, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của hàng triệu CNVCLĐ trong cả nước. Những hoạt động triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, cùng với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và Công đoàn đã tạo được chuyển biến trong cả nhiệm kỳ hoạt động, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động.

Đại hội lần thứ XI Công đoàn Việt Nam được tổ chức từ ngày 27-30/7/2013 đã xác định phương châm hành động, đó là “Vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn”; đồng chí Đặng Ngọc Tùng tiếp tục được bầu làm Chủ tịch. Đại hội lần thứ XII Công đoàn Việt Nam diễn ra từ ngày 24-26/9/2018, đồng chí Bùi Văn Cường được bầu làm Chủ tịch. Đại hội đã xác định 09 nhóm chỉ tiêu, 09 nhiệm vụ tổng quát và 03 khâu đột phá trong cả nhiệm kỳ, ngoài ra còn có 01 chương trình trọng tâm “Công đoàn Việt Nam đồng hành cùng Chính phủ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển bền vững đất nước”.

Có thể khẳng định rằng, trong công cuộc đổi mới đất nước, trải qua 07 kỳ Đại hội Công đoàn Việt Nam, GCCN Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đang có mặt trong tất cả các ngành nghề, các thành phần kinh tế, là lực lượng quan trọng, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

III. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Những bài học kinh nghiệm

(1) Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi trong hoạt động Công đoàn Việt Nam. Bám sát thực tiễn, tổ chức thực hiện sáng tạo chủ trương của Đảng, đồng thời chủ động nghiên cứu, tham mưu kịp thời định hướng phát triển phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; phối hợp chặt chẽ với các cấp chính

quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, hình thành sức mạnh tổng hợp trong hoạt động công đoàn.

(2) Quan tâm chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên, lấy lợi ích là điểm quan trọng tập hợp, thu hút người lao động đến với tổ chức Công đoàn; tạo sự khác biệt rõ hơn những quyền, lợi ích của người lao động là đoàn viên công đoàn và chưa là đoàn viên công đoàn để tăng cường sự gắn kết giữa đoàn viên với tổ chức Công đoàn.

(3) Thực hiện tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động. Tiến hành đồng bộ cả ba khâu: Tham gia xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát chế độ, chính sách với sự phân công trách nhiệm của từng cấp công đoàn, đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho người lao động.

(4) Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, kịp thời thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thực tế. Coi trọng chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy nhu cầu hợp pháp, chính đáng của số đông đoàn viên, người lao động làm nền tảng cho hoạt động công đoàn, phát huy tính tự giác, tự nguyện gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn của đoàn viên, người lao động.

(5) Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn trong tình hình mới. Thường xuyên quan tâm, đầu tư công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn một cách cơ bản, có chiều sâu, tính lâu dài; thực hiện chính sách động viên hợp lý về vật chất, tinh thần; bảo vệ hiệu quả quyền lợi hợp pháp của cán bộ công đoàn.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn trong giai đoạn hiện nay

(1) Phát triển đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo lợi ích cho đoàn viên, người lao động. Đổi mới cơ chế hoạt động xã hội của Công đoàn theo hướng góp phần đảm bảo quyền an sinh xã hội. Nâng cao năng lực đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động, cán bộ Công đoàn; chủ động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

(2) Tiến hành thường xuyên, đồng bộ, chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho người lao động. Chủ động thông tin về tổ chức và hoạt động Công đoàn, chú trọng công tác định hướng thông tin trên Internet và mạng xã hội. Tham gia xây dựng môi trường văn hóa tích cực trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu công nghiệp; đời sống tinh thần lành mạnh cho người lao động. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền đồng cấp về những vấn đề mới, diễn biến mới trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và tổ chức công đoàn.

(3) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở gắn liền với việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn; đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

(4) Nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với điều kiện sống, làm việc, công tác của cán bộ, CNVCLĐ. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, điển hình mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao.

(5) Thực hiện toàn diện và chất lượng công tác nữ công ở các cấp công đoàn, trọng tâm là quyền và việc làm bền vững của lao động nữ; xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; chăm lo tốt hơn con công nhân, viên chức, lao động.

(6) Chủ động hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế và khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn Việt Nam; phát huy hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế hỗ trợ cho hoạt động công đoàn.

(7) Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát công đoàn. Kiện toàn ủy ban kiểm tra và văn phòng ủy ban kiểm tra Công đoàn các cấp, từng bước nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(8) Tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính, quản lý tài sản công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thực hiện phân phối công bằng, hiệu quả; xây dựng nguồn lực đủ mạnh để đáp ứng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới.

(9) Đổi mới phương thức chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo hướng lấy người lao động làm trung tâm; hoạt động chủ yếu ở cơ sở; công đoàn cấp trên phục vụ công đoàn cấp dưới; phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam là dịp để cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ cùng nhân dân cả nước ôn lại, phát huy truyền thống vẻ vang của GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam; ra sức thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. *UW*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG- TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM